

Phụ lục I
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy
ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

PHỤ LỤC	TÊN GỌI
Phụ lục I.1	HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
Bảng 1	Phường Biên Hòa
Bảng 2	Phường Trán Biên
Bảng 3	Phường Tam Hiệp
Bảng 4	Phường Long Bình
Bảng 5	Phường Trảng Dài
Bảng 6	Phường Hồ Nai
Bảng 7	Phường Long Hưng
Bảng 8	Phường Tân Triều
Bảng 9	Phường Phước Tân
Bảng 10	Phường Tam Phước
Bảng 11	Xã Long Thành
Bảng 12	Xã Bình An
Bảng 13	Xã An Phước
Bảng 14	Xã Long Phước
Bảng 15	Xã Phước Thái
Bảng 16	Xã Nhơn Trạch
Bảng 17	Xã Đại Phước
Bảng 18	Xã Phước An
Bảng 19	Phường Long Khánh
Bảng 20	Phường Bảo Vinh
Bảng 21	Phường Xuân Lập
Bảng 22	Phường Hàng Gòn
Bảng 23	Phường Bình Lộc
Bảng 24	Xã Xuân Lộc
Bảng 25	Xã Xuân Hòa
Bảng 26	Xã Xuân Thành
Bảng 27	Xã Xuân Bắc
Bảng 28	Xã Xuân Phú
Bảng 29	Xã Xuân Định
Bảng 30	Xã Cẩm Mỹ

PHỤ LỤC	TÊN GỌI
Bảng 31	Xã Xuân Quế
Bảng 32	Xã Xuân Đường
Bảng 33	Xã Sông Ray
Bảng 34	Xã Xuân Đông
Bảng 35	Xã Trảng Bom
Bảng 36	Xã An Viễn
Bảng 37	Xã Bàu Hàm
Bảng 38	Xã Bình Minh
Bảng 39	Xã Hưng Thịnh
Bảng 40	Xã Dầu Giây
Bảng 41	Xã Gia Kiệm
Bảng 42	Xã Thống Nhất
Bảng 43	Xã Định Quán
Bảng 44	Xã Phú Vinh
Bảng 45	Xã La Ngà
Bảng 46	Xã Phú Hòa
Bảng 47	Xã Thanh Sơn
Bảng 48	Xã Tân Phú
Bảng 49	Xã Tà Lài
Bảng 50	Xã Nam Cát Tiên
Bảng 51	Xã Phú Lâm
Bảng 52	Xã Đak Lua
Bảng 53	Xã Trị An
Bảng 54	Xã Tân An
Bảng 55	Xã Phú Lý
Bảng 56	Phường Bình Phước
Bảng 57	Phường Đồng Xoài
Bảng 58	Phường Minh Hưng
Bảng 59	Phường Chơn Thành
Bảng 60	Xã Nha Bích
Bảng 61	Phường Bình Long
Bảng 62	Phường An Lộc
Bảng 63	Phường Phước Bình
Bảng 64	Phường Phước Long
Bảng 65	Xã Thuận Lợi

PHỤ LỤC	TÊN GỌI
Bảng 66	Xã Tân Lợi
Bảng 67	Xã Đồng Tâm
Bảng 68	Xã Đồng Phú
Bảng 69	Xã Lộc Ninh
Bảng 70	Xã Lộc Thành
Bảng 71	Xã Lộc Hưng
Bảng 72	Xã Lộc Tấn
Bảng 73	Xã Lộc Thạnh
Bảng 74	Xã Lộc Quang
Bảng 75	Xã Tân Khai
Bảng 76	Xã Tân Hưng
Bảng 77	Xã Tân Quan
Bảng 78	Xã Minh Đức
Bảng 79	Xã Phước Sơn
Bảng 80	Xã Nghĩa Trung
Bảng 81	Xã Bù Đăng
Bảng 82	Xã Thọ Sơn
Bảng 83	Xã Đắc Nhau
Bảng 84	Xã Bom Bo
Bảng 85	Xã Thiện Hưng
Bảng 86	Xã Tân Tiến
Bảng 87	Xã Hưng Phước
Bảng 88	Xã Đắc Ỗ
Bảng 89	Xã Phú Nghĩa
Bảng 90	Xã Đa Kia
Bảng 91	Xã Bù Gia Mập
Bảng 92	Xã Phú Riêng
Bảng 93	Xã Phú Trung
Bảng 94	Xã Long Hà
Bảng 95	Xã Bình Tân
Phụ lục I.2	HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI ĐẤT NÔNG NGHIỆP
Bảng 1	Phường Biên Hòa
Bảng 2	Phường Trảng Biên
Bảng 3	Phường Tam Hiệp
Bảng 4	Phường Long Bình

PHỤ LỤC	TÊN GỌI
Bảng 5	Phường Trảng Dài
Bảng 6	Phường Hồ Nai
Bảng 7	Phường Long Hưng
Bảng 8	Phường Tân Triều
Bảng 9	Phường Phước Tân
Bảng 10	Phường Tam Phước
Bảng 11	Xã Long Thành
Bảng 12	Xã Bình An
Bảng 13	Xã An Phước
Bảng 14	Xã Long Phước
Bảng 15	Xã Phước Thái
Bảng 16	Xã Nhơn Trạch
Bảng 17	Xã Đại Phước
Bảng 18	Xã Phước An
Bảng 19	Phường Long Khánh
Bảng 20	Phường Bảo Vinh
Bảng 21	Phường Xuân Lập
Bảng 22	Phường Hàng Gòn
Bảng 23	Phường Bình Lộc
Bảng 24	Xã Xuân Lộc
Bảng 25	Xã Xuân Hòa
Bảng 26	Xã Xuân Thành
Bảng 27	Xã Xuân Bắc
Bảng 28	Xã Xuân Phú
Bảng 29	Xã Xuân Định
Bảng 30	Xã Cẩm Mỹ
Bảng 31	Xã Xuân Quê
Bảng 32	Xã Xuân Đường
Bảng 33	Xã Sông Ray
Bảng 34	Xã Xuân Đông
Bảng 35	Xã Trảng Bom
Bảng 36	Xã An Viễn
Bảng 37	Xã Bàu Hàm
Bảng 38	Xã Bình Minh
Bảng 39	Xã Hưng Thịnh

PHỤ LỤC	TÊN GỌI
Bảng 40	Xã Dầu Giây
Bảng 41	Xã Gia Kiệm
Bảng 42	Xã Thống Nhất
Bảng 43	Xã Định Quán
Bảng 44	Xã Phú Vinh
Bảng 45	Xã La Ngà
Bảng 46	Xã Phú Hòa
Bảng 47	Xã Thanh Sơn
Bảng 48	Xã Tân Phú
Bảng 49	Xã Tà Lài
Bảng 50	Xã Nam Cát Tiên
Bảng 51	Xã Phú Lâm
Bảng 52	Xã Đak Lua
Bảng 53	Xã Trị An
Bảng 54	Xã Tân An
Bảng 55	Xã Phú Lý
Bảng 56	Phường Bình Phước
Bảng 57	Phường Đồng Xoài
Bảng 58	Phường Minh Hưng
Bảng 59	Phường Chơn Thành
Bảng 60	Xã Nha Bích
Bảng 61	Phường Bình Long
Bảng 62	Phường An Lộc
Bảng 63	Phường Phước Bình
Bảng 64	Phường Phước Long
Bảng 65	Xã Thuận Lợi
Bảng 66	Xã Tân Lợi
Bảng 67	Xã Đồng Tâm
Bảng 68	Xã Đồng Phú
Bảng 69	Xã Lộc Ninh
Bảng 70	Xã Lộc Thành
Bảng 71	Xã Lộc Hưng
Bảng 72	Xã Lộc Tấn
Bảng 73	Xã Lộc Thạnh
Bảng 74	Xã Lộc Quang

PHỤ LỤC	TÊN GỌI
Bảng 75	Xã Tân Khai
Bảng 76	Xã Tân Hưng
Bảng 77	Xã Tân Quan
Bảng 78	Xã Minh Đức
Bảng 79	Xã Phước Sơn
Bảng 80	Xã Nghĩa Trung
Bảng 81	Xã Bù Đăng
Bảng 82	Xã Thọ Sơn
Bảng 83	Xã Đắc Nhau
Bảng 84	Xã Bom Bo
Bảng 85	Xã Thiện Hưng
Bảng 86	Xã Tân Tiến
Bảng 87	Xã Hưng Phước
Bảng 88	Xã Đắc Ơ
Bảng 89	Xã Phú Nghĩa
Bảng 90	Xã Đa Kia
Bảng 91	Xã Bù Gia Mập
Bảng 92	Xã Phú Riêng
Bảng 93	Xã Phú Trung
Bảng 94	Xã Long Hà
Bảng 95	Xã Bình Tân
Phụ lục I.3	HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI ĐẤT NÔNG NGHIỆP VÀ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP CÒN LẠI